SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 439/KSBT-KHNV
V/v mời báo giá vật tư, hóa chất, thiết bị phục phòng chống dịch bệnh năm 2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông có nhu cầu tiếp nhận báo giá về vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh năm 2024 để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu thuộc nội dung đề xuất trên để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Hương, nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: 01 trong 02 cách sau:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Nguyễn Thị Hương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông, đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, SĐT:* 0941.221.718.

- *Nhận qua email: khnv.cdcdaknong@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải đến **trước 17h00 ngày 17 tháng 6 năm 2024**.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024 (*tính từ ngày hết thời gian nhận báo giá*). Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí cho các dịch vụ liên quan.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục có các Phụ lục kèm theo gồm:

- Phụ lục 1: Các vật tư y tế (trang thiết bị y tế) tại dự toán mua cho hoạt động phòng, chống dịch năm 2024.

- Phụ lục 2: Các các vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm thông thường (không thuộc trang thiết bị y tế) tại dự toán mua cho hoạt động phòng, chống dịch năm 2024.

- Phụ lục 3: Dụng cụ/thiết bị thông thường.

2. Địa điểm giao nhận hàng hoá, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: kho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông, đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý III/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không thực hiện tạm ứng (trừ trường hợp nhà thầu đề nghị trong thương thảo được đồng ý); thanh toán khi thực hiện xong hợp đồng và cung cấp đầy đủ các loại hồ sơ, giấy tờ liên quan.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Khoa PC. BTN, XN-CĐHA-TDCN;
- Khoa TTGDSK (đăng tải trên Website ngành Y tế);
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Đặng Thành

PHỤ LỤC 1

(Các vật tư y tế (trang thiết bị y tế) tại dự toán mua cho hoạt động phòng, chống dịch năm 2024 kèm theo Yêu cầu báo giá số: ...../KSBT-KHNV ngày tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	Vật tư y tế tiêu hao dùng một lần			
1.	Đầu col có lọc vô trùng 100 ul	96 đầu col/rack. Có vạch trên đầu tip không bám dính làm bằng nhựa HDPE không có chất phụ gia cellulose màng lọc làm bằng vật liệu trơ.	22	Rack
2.	Đầu col có lọc vô trùng 200 ul	96 đầu col/rack. Có vạch trên đầu tip không bám dính làm bằng nhựa HDPE không có chất phụ gia cellulose màng lọc làm bằng vật liệu trơ.	50	Rack
3.	Găng tay y tế không bột		330	Hộp
3.1	*Size M, không bột*	*100 cái/ hộp.* *Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, găng sạch, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay*	*120*	*Hộp*
3.2	*Size S, không bột*	*100 cái/ hộp.* *Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, găng sạch, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay*	*200*	*Hộp*
4.	Khẩu trang y tế 4 lớp	50 cái/hộp. 04 lớp kháng khuẩn, có giấy lọc, thanh nẹp mũi: bằng nhựa hoặc kim loại. Dây đeo có tính đàn hồi.	187	Hộp
5.	Que đè lưỡi gỗ	100 que/hộp. Vô trùng	30	Hộp
6.	Bông y tế thấm nước	0,5 kg/bịch. Vô khuẩn	10	Bịch

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7.	Bơm kim tiêm 3ml	100 cái/ hộp. Vô trùng. Kích cỡ kim 25G X 1. Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim là nhưa PP nguyên sinh dùng trong y tế. Chất liệu làm thân kim tiêm là thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa	10	Hộp
8.	Trang phục PCD cấp độ 3	Dùng 1 lần, bảo vệ toàn thân, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tiêu chuẩn phòng hộ cá nhân tại QĐ 1341/QĐ-BYT ngày 24/5/2022. Bộ/mũ, áo, quần dạng liền + bao giày, Tấm che mặt, khẩu trang y tế hoặc tương đương, găng tay.	170	Bộ
9.	Ống nghiệm EDTA, K2, có nắp	100 cái/Khay. Ống nghiệm có chứa chất chống đông EDTA-K2 xanh dương	12	Khay
10	Ống nghiệm trắng không có chất chống đông, có nắp	5ml/cái. Ống nghiệm trắng có nắp, vô trùng	1.200	Cái

PHỤ LỤC 2

(Các các vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm thông thường (không thuộc trang thiết bị y tế) tại dự toán mua cho hoạt động phòng, chống dịch năm 2024 kèm theo Yêu cầu báo giá số: ...../KSBT-KHNV ngày tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I	**Vật tư tiêu hao (**06 khoản**)**			
a	***Vật tư tiêu hao sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử***			
1	MicroAmp™ Optical 8-Tube Strip, 0,2 mL	125trip/hộp . Tương thích với hệ thống QuantStudio™, Tối ưu hóa cung cấp độ chính xác và đồng nhất nhiệt độ tối đa.	02	Hộp
2	MicroAmp™ Optical 8-Cap Strips	300trip/ hộp. Tương thích với hệ thống QuantStudio™, Cấu hình nắp phẳng, thương thích với các hệ thống realtime-PCR Cấu hình nắp phẳng, thương thích với các hệ thống realtime-PCR Nắp đóng chặt để giảm thiểu sự bay hơi Giúp tránh nhiễm chéo giữa các giếng mẫu	01	Hộp
3	Primer/ Probe cho xét nghiệm sởi			
-	*Primer: MVN1139*	*200nm/ Tube* *Trình tự: TGGCATCTGAACTCGGTATCAC*	*01*	*Tube*
-	*Primer: MVN1213*	*200nm/ Tube* *Trình tự: TGTCCTCAGTAGTATGCATTGCAA*	*01*	*Tube*
-	*Probe: MVNP1163*	*200nm/ Tube* *FAM-CCGAGGATGCAAGGCTTGTTTCAGA-BHQ*	*01*	*Tube*

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
4	Primer/ Probe cho xét nghiệm Rubella			
-	Primer: RV98	Trình tự: GGCAGTTGGGTAAGAGACCA	200nm/ Tube	Tube
-	Primer: RV251	Trình tự: CGTGGAGTGCTGGGTGAT	200nm/ Tube	Tube
-	Probe: RuV	FAM- ACATCGCGCACTTCCCACG - BHQ1	200nm/ Tube	Tube
b	***Vật tư tiêu hao thông thường***			
5	Túi Zip (20x30cm)	1kg/ Túi Được sản xuất từ nhựa nguyên sinh PE (Polyetylen) hoặc Nilong trong suốt, không màu, không mùi và có độ dẻo dai tốt Kích thước khoảng: 20x30 Cm	Kg	10
6	Võ bình có vòi xịt hơi sương	Võ bình dung tích 500ml/cái Võ bình chất liệu nhựa + vòi xịt dạng sương	Cái	10
II	**Hóa chất, sinh phẩm** (17 khoản)			
a	***Hóa chất khử trùng/khuẩn thông thường***			
1	Cồn 70 độ	Lít/chai	30	Lít
2	Phèn chua khử trùng khử khuẩn	1kg/túi. Muối sunfat kép của nhôm và kali	500	Kg
3	Vôi chua khử trùng khử khuẩn	25 kg/bao. 100% bột vôi	500	Kg
b	***Hóa chất diệt véc tơ truyền bệnh dùng trong y tế***			
4	Hóa chất diệt muỗi hoạt chất Permethrin	1 lít/chai. Permethrin ≥ 50%; đóng chai 1 lít; được Bộ Y tế cấp phép lưu hành tự do trong lĩnh vực Y tế	400	Lít

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
5	Hóa chất diệt muỗi hoạt chất Deltamethrine	1 lít/chai. Deltamethrine ≥ 2%; đóng chai 1 lít; được Bộ Y tế cấp phép lưu hành tự do trong lĩnh vực Y tế	440	Lít
6	Hóa chất diệt ấu trùng muỗi	100 g/lọ hoặc gói. Temephos 1% hoặc Pyriproxyfen: 0,5%	300	Lọ/gói
c	***Sinh phẩm cho xét nghiệm sốt xuất huyết:***			
	Sinh phẩm maxter mix			
7	SuperScript™ III Platinum™ One-Step qRT-PCR Kit	500 phản ứng/hộp. - Cho phép phát hiện với độ nhạy cao ít nhất 10 bản sao RNA, định lượng chính xác high-Copy mRNA trong 1ug RNA tổng sô - Thành phần: * 500ul SuperScript™ III RT Taq Mix * 1 × 12,5 mL Reaction Mix 2X chứa 0.4 mM mỗi loại dNTP và 6 mM MgSO4 6 mM MgSO4 * 1ml Magnesium Sulfate (50 mM) * 500ul ROX™ Reference Dye (25 μM)	01	Hộp
	Sinh phẩm dùng trong tách chiết ARN			
8	QIAamp Viral RNA Mini	Đóng Gói: Hộp/250 pư/kit Kit tách chiết và tinh sạch QIAamp Viral RNA từ Virus theo công nghệ dạng cột quay Silica với nguồn mẫu từ dịch cơ thể như huyết tương, huyết thanh, các chất lỏng không có tế bào khác…. Ứng dụng: PCR, qPCR, real-time PCR PCR, qPCR, real-time PCR Thành phần: Thể tích rửa: 50ul Loại mẫu: Dạng lỏng Lượng mẫu: 140ul Thời gian mỗi lần chạy hoặc mỗi lần	02	Kít

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		chuẩn bị 20–40 phút Năng suất phục hồi >90%		
	Hoá chất/ môi trường điện di sản phẩm ARN			
9	TAE Buffer, 10x, Liquid	Chai/lít. Dung dịch đệm UltraPure TAE được lọc vô trùng và dùng cho chạy điện di DNA agarose Nồng độ: 10X Thành phần: 400 mM Tris-acetate và 10 mM EDTA	02	Chai
10	Thang chuẩn DNA 100bp-DNA ladder	- Thang 100 bp DNA được thiết kệ để định cỡ và định lượng DNA trong khoảng 100 bp đến 2.000 bp. - Thang DNA với 13 đoạn DNA tinh sạch bằng sắc ký riêng lẻ và có các dải tham chiếu ở 2000, 1500 và 600 bp để định hướng và cho kết quả đáng tin cậy - Thành phần: • 100 µL 100 bp DNA Ladder • 1 mL 10X BlueJuice Gel Loading Buffer • Water nuclease Free - Nồng độ: 0.5 µg/µL - Bảo quản: -20°C.	01	Hộp
	Sinh phẩm xét nghiệm ELISA			
11	Bộ sinh phẩm IgM xét nghiệm Sởi bằng kỹ thuật Elisa.	96 Test/ Hộp Measles virut IgM được dùng để xác định định tính kháng thể nhóm IgM chống lại Virus Sởi trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Quy cách đóng gói 96 Test/Hộp Bảo quản ở 2 - 8˚C	01	Hộp
12	Bộ sinh phẩm IgM xét nghiệm RUBELLA bằng kỹ thuật Elisa.	96 Test/ Hộp RUBELLA VIRUS IgM được dùng để xác định định tính kháng thể nhóm IgM chống lại Virus RUBELLA trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Quy cách đóng gói 96 Test/Hộp Bảo quản ở 2 - 8˚C	01	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
13	Bộ sinh phẩm IgM xét nghiệm Sốt xuất huyết kỹ thuật Elisa.	96 kít/bộ. DENGUE VIRUS IgM được dùng để xác định định tính kháng thể nhóm IgM chống lại Virus Sốt xuất huyết trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Quy cách đóng gói 96 Test/Hộp Bảo quản ở 2 - 8˚C	03	Bộ
14.	Môi trường vận chuyển virus	3Ml/ Ống Có thành phần là môi trường dinh dưỡng có chứa Bovine Serum Albumin (BSA) làm cho bệnh phẩm không bị khô và ổn định virut. Trong môi trường có sự hiện diện của kháng sinh (Gen-tamicin), kháng nấm (Ampho-Tericine B) giúp ngăn ngừa phát triển của vi khuẩn, vi nấm	600	Ống
d	***Sinh phẩm cho xét nghiệm Covid-19***			
15	E_Sarbeco_P1; FAM-ACACTAGCCATCCTTACTGCGCTTCG –BBQ	200nm/Tube. Trình tự: 5' FAM-ACACTAGCCATCCTTACTGCGCTTCG –BBQ 3'	01	Tube
e	***Sinh phẩm xét nghiệm Bạch Hầu***			
16	qScript XLT One-Step RT-qPCR ToughMix, 500R; Quanta Bio/ Qiagen Beverly	500 Phản ứng/ Túi Thành phần: Hỗn hợp phản ứng 2Xbao gồm: dATP, dCTP, dGTP, dTTP, MgCl2 với nồng độ tối ưu hóa Enzyn phiên bản mã ngược qScript XLT Rnase inhibitor protein Inert AccuVue plate loading dye Chất ổn định enzyn và chất phụ gia giúp nâng cao hiệu suất phản ứng	01	Túi
ê	***Sinh phẩm xét nghiệm nghiệm tay chân miệng***			
17	Test nhanh xét nghiệm	Độ nhạy ≥ 96% Độ độ đặc hiệu ≥ 99% Độ chính xác 100%	100	Test

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	tay chân miệng EV71			

PHỤ LỤC 3

(Dụng cụ/thiết bị thông thường kèm theo Yêu cầu báo giá số: ...../KSBT-KHNV ngày tháng 6 năm 2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Đèn pin cầm tay	Gồm có: - 1 củ sạc ngoài - 1 rỏ pin AAA - 1 pin sạc ultrafire - 1 dây đeo - 1 hộp. Khả năng chống nước cực tốt, thoải mái khi đi trời mưa; Thiết kế gọn nhẹ, dễ di chuyển; công suất lên tới 1000 lumens; tuổi thọ trên 100.000 giờ (27 năm tương đương 10 giờ/ngày)). Thiết kế được làm từ chất liệu hợp kim nhôm cao cấp chống shock, va đập mạnh. sử dụng công nghệ đèn LED siêu sáng của USA. có 5 chế độ sáng yếu, mạnh, nhấp nháy, SOS, Zoom in-out phù hợp.	10	Cái
2.	Bình ắc quy	Điện áp: 12V; Dung lượng 70Ah; kích thước khoảng: 306 x 173 x 225 (mm)	01	Cái

Tên hãng sản xuất, nhà cung cấp: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Mail:.....

BÁO GIÁ

(Áp dụng cho các hàng hoá (*không thuộc Vắc xin và huyết thanh ở trên*))

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số: /KSBT- KHNV ngày tháng 6 năm 2024, chúng tôi….*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá như sau:

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Đạt tiêu chẩn	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng[1]	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền[2] (VND)
1.										
2.										
3.										
4.										
Tổng cộng: … khoản							**Tổng tiền: ….VND**			

[1] Là tổng số lượng cho từng loại hàng hoá.

[2] Thành tiền = (Đơn giá * Số lượng + Chi phí cho các dịch vụ liên quan + Thuế, phí, lệ phí).

Số tiền bằng chữ: ……

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hoá trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày…. tháng….năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))